

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO KHÓA XII
KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông báo kết luận số 611-TB/HU ngày 25/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện Côn Đảo về việc phê chuẩn phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2021; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện Côn Đảo về việc bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về việc bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022; ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế – Xã hội HĐND huyện tại Báo cáo số 21/BC-BKTXH ngày 31/10/2022 và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 (lần 2), như sau:

1. Kế hoạch vốn đầu tư công:

- a. Kế hoạch vốn trước điều chỉnh: **109.140 triệu đồng.**
- b. Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: **22.277 triệu đồng**, từ 03 dự án.
- c. Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng: **22.277 triệu đồng** (được cân đối từ kế hoạch vốn điều chỉnh giảm nêu trên) để bố trí bổ sung vốn cho 04 dự án.
- d. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: **109.140 triệu đồng.**

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này)

2. Kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế: Bổ sung danh mục và điều chỉnh tên các dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn, cụ thể:

a. Bổ sung danh mục cho 05 dự án gồm:

- Dự án Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, biển báo giao thông, rào chắn an toàn: **do Phòng Kinh tế làm Chủ đầu tư.**

- Dự án Lắp đặt hệ thống đèn nghệ thuật trung tâm Côn Đảo; Chỉnh trang nút giao đường Cỏ Ống - Tây Bắc; Lắp đặt camera thông minh giám sát an ninh trật tự các tuyến đường còn lại; Dự án Xử lý rác tại bãi Nhát; **do Ban quản lý dự án ĐTXD huyện làm chủ đầu tư.**

b. Điều chỉnh tên gọi dự án:

- Dự án Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Huệ (*đoạn từ Lê Hồng Phong - Tôn Đức Thắng*) điều chỉnh thành Dự án **Sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Huệ.**

- Dự án Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh (*đoạn từ Phạm Hùng đến - Võ Thị Sáu*) điều chỉnh thành **Dự án Sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh.**

Nguồn kết dư ngân sách: Dự án Vệ sinh đô thị năm 2021 điều chỉnh thành **Dự án Chiếu sáng công cộng năm 2021 – 2023.**

c. Điều chỉnh kế hoạch vốn:

- Kế hoạch vốn trước điều chỉnh: **169.117 triệu đồng.**

- Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: **28.343 triệu đồng**, từ 12 dự án.

- Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng: **28.343 triệu đồng** (*được cân đối từ kế hoạch vốn điều chỉnh giảm nêu trên*) để bổ sung danh mục và bố trí vốn cho 11 dự án.

d. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: **169.117 triệu đồng.**

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết này)

4. Kế hoạch vốn mua sắm, sửa chữa tài sản

a. Kế hoạch vốn trước điều chỉnh: **22.841 triệu đồng.**

b. Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: **900 triệu đồng**, từ 03 dự án.

c. Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng: **900 triệu đồng** (*được cân đối từ kế hoạch vốn điều chỉnh giảm nêu trên*), để bổ sung danh mục và bố trí vốn cho 01 dự án “Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới”.

d. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: **22.841 triệu đồng.**

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện khi triển khai thực hiện Nghị quyết, quan tâm một số vấn đề như sau:

- Ngay sau khi được Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 (lần 2), Ủy ban nhân dân huyện sớm chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan, hoàn tất các thủ tục tiếp theo và xây dựng lộ trình để đẩy nhanh tiến độ dự án/công trình và đạt tỷ lệ giải ngân theo kế hoạch vốn đã được điều chỉnh tại kỳ họp này.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát các dự án/nhiệm vụ xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản công theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Luật Đầu tư công kể từ sau thời điểm Thông tư số 65/2021-TT-BTC ngày 29/7/2021 có hiệu lực để trình Hội đồng nhân dân huyện điều chuyển danh mục dự án sang sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với những dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện thống nhất điều chỉnh tên gọi, quá trình triển khai thực hiện dự án cần xem xét đến sự phù hợp với quy mô, tính chất đầu tư thực hiện dự án theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 9667/UBND-VP ngày 11/8/2022 và đúng quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo Khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh BR-VT (b/c);
- Thường trực Huyện uỷ;
- Ban TTr. UB MTTQ VN huyện;
- Các thành viên TTr. HĐND huyện;
- Các Ban, các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đăng trên Cổng TTĐT HĐND huyện;
- Lưu: BKTXH, VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Biên



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 (LẦN 2)

Nguồn vốn: Ngân sách cấp huyện

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 02/11 /2022 của HĐND huyện Côn Đảo)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022 trước điều chỉnh		Số điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Tổng số	Tr.đó: BT GPMB	Tăng	Giảm	Tổng số	Tr.đó: BT GPMB	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
TỔNG SỐ				109.140	26.700	22.277	22.277	109.140	24.729	
A	TTKL DA ĐÃ HOÀN THÀNH			-	-	-	-	-	-	
B	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP			42.163	7.100	15.277	-	57.440	17.729	
1	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch khu dân cư phía Bắc nghĩa trang Hàng Dương	BQLDA ĐTXD huyện	12.832	4.572	1.514			4.572	1.514	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Thanh Khiết	BQLDA ĐTXD huyện	12.560	7.803	5.586			7.803	5.586	
3	Đóng mới tàu kiểm ngư vỏ thép	Ban QLDA ĐTXD huyện	32.531	12.400		4.000		16.400		Bổ trí bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Tuyến đường kết nối từ khu dân cư 9a đến đường Nguyễn Văn Cừ	Ban QLDA ĐTXD huyện	40.161	10.000		3.000		13.000		Bổ trí bổ sung vốn để thanh toán chi phí xây lắp
5	Đường Phan Chu Trinh nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	29.938	7.388		8.277		15.665	10.629	Bổ trí bổ sung vốn để thanh toán chi phí BTGPMB và tạm ứng hợp đồng xây lắp
C	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			61.207	19.600	7.000	22.277	45.930	7.000	
1	Tuyến đường kết nối từ khu tái định cư trung tâm đến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	22.950	6.500	1.400		6.230	270		Giảm kế hoạch vốn để điều chuyển vốn sang dự án khác do chưa thực hiện xong thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng
2	Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	6.150	2.500	1.200		2.047	453		



	Đánh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022 trước điều chỉnh		Số điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Tổng số	Tr.đó: BT GPMB	Tăng	Giảm	Tổng số	Tr.đó: BT GPMB	
3	Tuyến đường nội bộ KDC số 9 theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	30.461	17.437	10.000		14.000	3.437		Giảm kế hoạch vốn để điều chuyển vốn sang dự án khác do phương án BTGPMB được duyệt là 0 đồng.
4	Tuyến đường theo quy hoạch nối đường trục phía Bắc và đường Phan Chu Trinh	BQLDA ĐTXD huyện	32.904	18.000	7.000	7.000		25.000	7.000	Bổ sung vốn để thanh toán chi phí BTGPMB, chi phí tư vấn và xây lắp
5	Mở rộng Trường THCS Lê Hồng Phong	BQLDA ĐTXD huyện	22.942	10.770				10.770		Bổ trí bổ sung vốn để thanh toán chi phí xây lắp
6	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2022	BQLDA ĐTXD huyện	6.154	6.000				6.000		Vốn XSKT
D	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			350	-	-	-	350	-	
1	Đường xuống các bãi tắm	Ban QLDA ĐTXD huyện	14.935	50				50		
2	Vốn XSKT đầu tư cho giáo dục, y tế	Ban QLDA ĐTXD huyện		50				50		Vốn XSKT
3	Xây dựng Trường mầm non Bến Đầm (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD huyện	7.000	50				50		
4	Xây dựng trường mầm non khu 1	BQLDA ĐTXD huyện	10.000	50				50		
5	Xây dựng nhà làm việc khu dân cư số 10	BQLDA ĐTXD huyện	12.202	50				50		
6	Xây dựng nhà văn hóa KDC số 9	BQLDA ĐTXD huyện	9.000	50				50		
7	Hạ tầng lô E	BQLDA ĐTXD huyện	13.500	50				50		
Đ	BỔ TRÍ TỪ KẾT DƯ NGÂN SÁCH			5.420	-	-	-	5.420	-	



STT	Đanh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022 trước điều chỉnh		Số điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Tổng số	Tr.đó: BT GPMB	Tăng	Giảm	Tổng số	Tr.đó: BT GPMB	
1	Đầu tư hệ thống điện mặt trời cho các trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	15.901	187				187		
2	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	1.675	233				233		
3	Xây dựng hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cắm mốc lô K	Phòng TNMT	23.252	5.000				5.000		

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ 2022 (LẦN 2)***(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02/11/2022 của HĐND huyện Côn Đảo)*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2022 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		KH năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
	TỔNG CỘNG			169.117	28.343	28.343	169.117	
I	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022			149.011	16.016	26.911	138.116	
1	Chiếu sáng công cộng năm 2021-2023 (2022)	Phòng TNMT	1.027	1.000	-	-	1.000	
2	Duy trì và chăm sóc cây xanh năm 2021-2023 (2022)	Phòng TNMT	27.196	25.840	-	-	25.840	
3	Nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước nội thị	Phòng TNMT	507	300	-	-	300	
4	Vệ sinh đô thị năm 2022	Phòng TNMT	6.341	5.130	-	-	5.130	
5	Sự nghiệp môi trường (Quan trắc môi trường định kỳ; Chi ngày môi trường thế giới, tuần lễ nước sạch; Chi tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; Tổ chức Phong trào Ngày Thứ bảy Xanh - Sạch - Đẹp trên địa bàn huyện Côn Đảo; Tổ chức Hội thi vẽ tranh về bảo vệ môi trường; Kiểm tra môi trường...)	Phòng TNMT	352	317	-	-	317	
6	Công viên Phạm Văn Đồng	Phòng TNMT	12.485	13.000	-	-	13.000	
7	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023	Phòng TNMT	601	400	-	-	400	
8	Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu	Phòng TNMT		300	-	-	300	
9	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý GIS trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	100	100	-	100	0	Giảm KH vốn do UBND tỉnh đã có văn bản giao Sở Xây dựng chủ trì thực hiện



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2022 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		KH năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
10	Lập bản đồ địa chính, khảo sát lập danh sách điều tra cơ bản ban đầu về đất để chuẩn bị thực hiện dự án di dân, GPMB khu vực bảo vệ di tích	Phòng TNMT	477	400	-	285	115	Giảm KH vốn theo giá trị dự toán được phê duyệt
11	Đường đèn nghệ thuật 2022	Phòng TNMT	751	735			735	
12	Trang trí chỉnh trang đô thị phục vụ tết nguyên đán năm 2022	Phòng TNMT	4.400	1.578	-	-	1.578	
13	Trang trí hoa tạo điểm nhấn phục vụ tết nguyên đán năm 2022	BQL CTCC	900	900	-	-	900	
14	Trang trí mô hình, đèn nghệ thuật, pano phục vụ tết nguyên đán năm 2022	BQL CTCC	551	551			551	
15	Lập bản đồ địa chính và cắm mốc quản lý các khu đất công trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	100	90	-	-	90	
16	Cải tạo vỉa hè đường Lê Văn Việt (đoạn từ Lê Duẩn - Lê Đức Thọ)	Phòng TNMT	7.797	5.400	-	5.173	227	Giảm KH vốn do dự án tạm ngưng thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, phần còn lại dùng để thanh toán các chi phí tư vấn lập dự án
17	Cải tạo vỉa hè đường Trần Phú (đoạn từ Lê Hồng Phong - Võ Thị Sáu)	Phòng TNMT	6.457	4.590	-	4.417	173	
18	Cải tạo vỉa hè đường Lê Duẩn(đoạn từ Nguyễn Huệ - Nguyễn Văn Linh)	Phòng TNMT	6.987	4.950	-	4.702	248	
19	Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên nhà văn hóa KDC số 8	Phòng TNMT	237	180	57	-	237	Bổ sung KH vốn theo TMDT được duyệt (439/QĐ-UBND ngày 23/3/2022)
20	Cải tạo cơ sở vật chất nhà văn hóa KDC số 5	Phòng TNMT	2.149	180	-	-	180	
21	Cải tạo cơ sở vật chất nhà văn hóa KDC số 6	Phòng TNMT	95	180	-	-	180	
22	Cải tạo cơ sở vật chất nhà văn hóa KDC số 10	Phòng TNMT	322	322			322	
23	Kinh phí duy tu đường giao thông	Phòng Kinh tế	2.752	2.500	-	-	2.500	
24	Kiên cố hóa kênh mương tại khu vực đốc Ông Tổng	Phòng Kinh tế	9.281	700	-	700	0	Công trình đã thanh toán toàn bộ công nợ theo giá trị QT được phê duyệt



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2022 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		KH năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
25	Lắp đặt biển báo cấm xe khách trên 29 chỗ trên các tuyến đường nội thị huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	411	360	-	-	360	
26	Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, biển báo giao thông, rào chắn an toàn	Phòng Kinh tế	1.086	-	1.086	-	1.086	Bổ sung mới
27	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu cảng Bến Đầm hiện hữu, khu kho bãi chứa hàng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá huyện Côn Đảo	BQL cảng BĐ	1.201	100	-	100	0	Giảm KH vốn do dự án chưa thể triển khai do Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Côn Đảo đến năm 2045 chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt
28	Phổ đi bộ đường Tôn Đức Thắng giai đoạn tiếp theo	BQL DAĐTXD	14.658	14.111	-	-	14.111	
29	Nâng cấp đường Tạ Uyên	BQL DAĐTXD	21.807	16.039	-	-	16.039	
30	Chỉnh trang khu A-B chợ Côn Đảo	BQL DAĐTXD	1.000	1.000	780	-	1.780	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và QT công trình
31	Nâng cấp đường Lưu Chí Hiếu (giai đoạn 2)	BQL DAĐTXD	22.691	800	-	-	800	
32	Xây dựng lan can hồ suối Ốt	BQL DAĐTXD	3.223	3.223	-	-	3.223	
33	Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan khu vực hồ Quang Trung II	BQL DAĐTXD	12.873	9.000	1.517	-	10.517	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng xây lắp và chi phí tư vấn
34	Sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh	BQL DAĐTXD	10.246	9.000	-	5.724	3.276	Đổi tên dự án và Giảm KH vốn do điều chỉnh chủ trương đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh (đổi tên dự án, chuyển CĐT từ TNMT sang BQLDA)
35	Sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Huệ	BQL DAĐTXD	14.991	10.710	-	5.710	5.000	
36	Sửa chữa, cải tạo đường Phan Chu Trinh	BQL DAĐTXD	14.126	5.850	4.272	-	10.122	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng xây lắp và chi phí tư vấn
37	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Văn Cừ theo quy hoạch	BQL DAĐTXD	25.649	9.175	2.304	-	11.479	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng xây lắp và chi phí tư vấn
38	Lắp đặt hệ thống đèn nghệ thuật trung tâm Côn Đảo (bao gồm chỉnh trang khu vực cột cờ tổ quốc)	BQL DAĐTXD		-	2.000	-	2.000	Bổ sung mới
39	Chỉnh trang nút giao đường Cỏ Ống - Tây Bắc	BQL DAĐTXD		-	2.000	-	2.000	Bổ sung mới



STT	Đanh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2022 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		KH năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
40	Lắp đặt camera thông minh giám sát an ninh trật tự các tuyến đường còn lại	BQL DAĐTXD		-	2.000	-	2.000	Bổ sung mới



ST-T	Đanh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2022 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		KH năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
H. BỐ TRÍ TỪ KẾ DƯ NGÂN SÁCH				20.106	12.327	1.432	31.001	
1	Xây dựng mương hồ thoát nước trên tuyến đường Cỏ Ống	Phòng TNMT	5.213	1.474		426	1.048	Giảm do đã thanh toán toàn bộ công nợ theo giá trị QT
2	Xây dựng mương hồ thoát nước trên tuyến đường Bến Đầm	Phòng TNMT	6.403	2.171		856	1.315	Giảm do đã thanh toán toàn bộ công nợ theo giá trị QT
3	Cải tạo các tuyến đường nội bộ hiện hữu quanh nhà văn hóa khu dân cư số 05	Phòng TNMT	1.304	596		-	596	
4	Nâng cấp cải tạo đường hẻm Khu 5 (Điểm đầu giao đường Nguyễn Huệ, điểm cuối giao đường Tôn Đức Thắng)	Phòng TNMT	272	53		-	53	
5	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Phòng TNMT	539	132		-	132	
6	Lắp đặt đèn chiếu sáng đèn chiếu sáng công cộng đường lên cầu Ma Thiên Lãnh	Phòng TNMT		1.000		150	850	
7	Chiếu sáng công cộng năm 2021 - 2023	Phòng TNMT	5.907	517		-	517	Đổi tên dự án
8	Cải tạo mảng xanh trước Trung tâm văn hóa huyện Côn Đảo (giai đoạn 2)	Phòng TNMT	7.014	465	1.432	-	1.897	Bổ sung vốn để thanh toán toàn bộ Công nợ theo giá trị QT được duyệt (1393/QĐ-UBND ngày 09/9/2022)
9	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Cỏ Ống	Phòng Kinh tế	13.275	1.733		-	1.733	
10	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Bến Đầm	Phòng Kinh tế	14.297	1.995		-	1.995	
11	Cải tạo vỉa hè và mương thoát nước đường Phan Chu Trinh	Phòng Kinh tế	13.275	1.112		-	1.112	
12	Nâng cấp đường Lưu Chí Hiếu	Phòng Kinh tế	9.618	1.350		-	1.350	
13	Xây dựng biểu tượng du lịch (Logo), phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch Côn Đảo	Phòng VH&TT	350	298		-	298	
14	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng cảng Bến Đầm	BQL cảng BĐ	8.172	787		-	787	



STT	Đanh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị công trình	KH năm 2022 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		KH năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng	Giảm		
15	Cải tạo, nâng cấp đường bên hông miếu bà Phi Yến	BQL DAĐTXD	7.012	340		-	340	
16	Sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt văn hóa Khu dân cư 01, 02, 03	BQL DAĐTXD	8.000	1.278		-	1.278	
17	Lắp đặt camera thông minh giám sát an ninh trật tự trên địa bàn huyện	BQL DAĐTXD	4.909	330		-	330	
18	Sửa chữa, cải tạo mặt sân vận động 30 tháng 4	BQL DAĐTXD	2.009	722		-	722	
19	Cải tạo các tuyến đường nội bộ trong Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao	BQL DAĐTXD	1.072	460		-	460	
20	Phổ đi bộ Tôn Đức Thắng	BQL DAĐTXD	14.970	3.293		-	3.293	
21	Xử lý rác tại bãi Nhất	BQL DAĐTXD		-	10.895	-	10.895	Bổ sung vốn để thanh toán cho dự án Xử lý ô nhiễm chất thải rắn tồn đọng bằng giải pháp công nghệ đốt tại chỗ (nguồn vốn Sự nghiệp môi trường)

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN 2022 (LẦN 2)**(Kèm theo Nghị quyết số *11* /NQ-HĐND ngày *02/11* /2022 của HĐND huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
	TỔNG CỘNG		22.841	900	900	22.841	
I	MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG		4.611	900	900	4.611	
1	Mua sắm tập trung thiết bị tin học đợt 1 năm 2022 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phòng TCKH	750		-	750	Bổ sung kế hoạch vốn theo giá trị dự toán được duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 28/01/2022
2	Mua sắm máy móc thiết bị Văn phòng huyện năm 2022	VP huyện	179	-	-	179	
3	Mua sắm thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến	VP huyện	200	-	200	0	Giảm KH vốn do chưa được phê duyệt TCĐM
4	Mua sắm máy móc thiết bị Thanh tra huyện năm 2022	Thanh tra huyện	35	-	-	35	
5	Mua sắm máy móc thiết bị Phòng Nội vụ Lao động Thương binh và Xã hội năm 2022	Phòng NVLĐTB&XH	54	-	-	54	
6	Mua sắm máy móc thiết bị Phòng Tài chính - Kế hoạch năm 2022	Phòng TCKH	57	-	-	57	
7	Mua sắm máy móc thiết bị Đội Bảo vệ nguồn lợi thủy sản năm 2022	Đội BVNLTS	17	-	-	17	
8	Mua sắm máy móc thiết bị Trường THCS Lê Hồng Phong năm 2022	Trường THCS Lê Hồng Phong	158	-	-	158	
9	Mua sắm máy móc thiết bị Trường mầm non Tuổi Thơ năm 2022	Trường MN Tuổi Thơ	99	-	-	99	
10	Mua sắm máy móc thiết bị Trường TH Cao Văn Ngọc năm 2022	Trường TH Cao Văn Ngọc	310	-	-	310	
11	Mua sắm máy móc thiết bị Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2022	Trường THPT Võ Thị Sáu	994	-	-	994	
12	Mua sắm máy móc thiết bị Trường MN Hướng Dương năm 2022	Trường MN Hướng Dương	306	-	-	306	
13	Mua sắm máy móc thiết bị Trường MN Sen Hồng năm 2022	Trường MN Sen Hồng	89	-	-	89	
14	Mua sắm máy móc thiết bị BQL Khu du lịch Quốc gia năm 2022	BQL KDLQG	170	-	-	170	



	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
15	Mua sắm máy móc thiết bị Trung tâm phát triển quỹ đất năm 2022	TT PTQĐ	42	-	-	42	
16	Mua sắm máy móc thiết bị Trạm Thú y và Bảo vệ thực vật năm 2022	Trạm Thú y và Bảo vệ thực vật	32	-	-	32	
17	Mua sắm máy móc thiết bị Hội Liên hiệp phụ nữ năm 2022	Hội Liên hiệp phụ nữ	15	-	-	15	
18	Mua thiết bị điện tử cho đại biểu HĐND huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026	VP huyện	565	-	200	365	
19	Mua sắm máy móc thiết bị BQL chợ năm 2022	BQL chợ	39	-	-	39	
20	Mua 02 nhà vệ sinh di động công cộng	BQL CTCC	500	-	500	0	Điều chỉnh giảm do chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt TCĐM
21	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3 theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Trường TH Cao Văn Ngọc	-	900	-	900	Bổ sung danh mục và bố trí vốn thực hiện trong năm 2022
II	SỬA CHỮA TÀI SẢN CÔNG		15.550	0	0	15.550	
1	Sửa chữa cano BV 1397	Đội BVNLTS	114	-	-	114	
2	Bảo dưỡng 02 màn hình Led ngoài trời	TT VHNTTT	80	-	-	80	
3	Sửa chữa máy phát thanh FM trạm Cô Ông (95MHz)	TT VHNTTT	46	-	-	46	
4	Sửa chữa máy phát thanh hình DVB-T2 trạm Cô Ông	TT VHNTTT	56	-	-	56	
5	Bảo dưỡng thường xuyên ca nô 250HP và ca nô 40HP	BQL KDLQG	166	-	-	166	
6	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống phao Vịnh Côn Sơn	BQL KDLQG	98	-	-	98	
7	Sửa chữa xe Văn phòng huyện	VP huyện	200	-	-	200	
8	Sửa chữa Trụ sở các Hội đặc thù	BQLDA ĐTXD huyện	428	-	-	428	
9	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng cảng Bến Đầm, hạng mục: Kiên cố hóa bờ kè và đường đê kè; hoàn thiện bãi đậu xe và nâng cấp đường nhánh	BQL cảng BD	2.000	-	-	2.000	
10	Cải tạo, sửa chữa nhà tập thể giáo viên 05 căn	Phòng GD&ĐT	1.467	-	-	1.467	
11	Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống phao dẫn luồng và phao neo tàu thuộc Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Côn Đảo	BQL cảng BD	1.005	-	-	1.005	



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
12	Duy tu, bảo trì hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	9.890	-	-	9.890	
III	BỔ TRÍ TỪ KẾT DƯ NGÂN SÁCH		2.680	0	0	2.680	
1	Sửa chữa tàu Kiểm ngư VN 90234KN năm 2021	Đội BVNLTS	95		-	95	
2	Sửa chữa cơ sở vật chất Trụ sở chính Trung tâm VHNTTT	BQLDA	173		-	173	
3	Dự án Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống phao dẫn luồng và phao neo tàu thuộc Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Côn Đảo	BQL Cảng BĐ	1.695		-	1.695	
4	Duy tu, bảo trì hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	717		-	717	